

QUY CHẾ NUÔI DẠY TRẺ MẦM NON

(Ban hành kèm theo quyết định số 1115/GDMN ngày 07/11/2001)

Chương I NGUYÊN TẮC CHUNG

Giáo dục mầm non là một bộ phận của hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm nuôi dưỡng và giáo dục một cách toàn diện trẻ em trong độ tuổi, tạo cho các cháu những mầm mống về phẩm chất và năng lực của con người trong thời đại hiện nay, chuẩn bị tốt cho các cháu vào trường phổ thông.

Để đưa công tác nuôi dạy trẻ mầm non vào nề nếp khoa học, Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội ban hành quy chế nuôi dạy trẻ mầm non bao gồm những điều cơ bản, cần thiết phải được cán bộ, giáo viên, nhân viên thống nhất thực hiện trong các cơ sở giáo dục mầm non của Hà Nội.

Chương II NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ NUÔI DẠY TRẺ MẦM NON

1. Chế độ đón nhận, trả trẻ

a. Chế độ nhận và đón trẻ

Điều 1: Nhà trường phải có sổ danh bạ ghi rõ tên, ngày sinh của trẻ, tên tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ, điện thoại của bố mẹ, của gia đình, ngày vào và ngày ra trường.

Điều 2: Mỗi nhóm lớp phải có danh sách trẻ với đầy đủ tên, ngày sinh, ngày vào lớp và chuyển lớp.

Điều 3: Cô trực phải đến trước giờ đón trẻ ít nhất 15 phút

+ Mở cửa cho thông thoáng.

+ Làm vệ sinh và sắp xếp mọi đồ dùng trong lớp hợp lý để sẵn sàng đón trẻ.

+ Chuẩn bị sẵn nước uống, nước dùng vệ sinh cho trẻ. Nước uống lấy vào buổi sáng, không dùng nước cũ hôm trước, mùa đông nhất thiết phải có nước ấm để uống và sử dụng cho trẻ.

Điều 4: Đón trẻ ở cửa lớp học, thái độ niềm nở ân cần với gia đình, nhẹ nhàng âu yếm đối với trẻ và cô cần biết tình hình sức khỏe của trẻ khi trẻ đến trường.

Điều 5: Trẻ sức khỏe bình thường mới được nhận vào lớp.

Điều 6: Trẻ bị bệnh dịch (sởi, thủy đậu, quai bị, ho gà, đau mắt đỏ...) sốt cao hoặc có triệu chứng bất thường cần được trả lại gia đình chăm sóc và kịp thời đưa trẻ đi khám bệnh.

Điều 7: Đồ dùng của trẻ cần được cô kiểm tra khi nhận trẻ để giao lại đủ khi trả trẻ, tránh nhầm lẫn. Không cho trẻ mang đến lớp những đồ dễ gây tai nạn (kim băng, ngòi bút, đinh, hạt ...).

Nhắc phụ huynh không đeo đồ trang sức đắt tiền cho trẻ.

Sau giờ đón: điểm danh trẻ, báo ăn.

b. Chế độ trả trẻ:

Điều 8: Trả theo giờ giấc quy định của nhà trường:

Điều 9: Không trả trẻ cho người lạ hoặc trẻ em chưa đủ trách nhiệm và khả năng bảo vệ trẻ.

Điều 10: Trả trẻ sau khi trẻ đã ăn uống và làm vệ sinh đầy đủ.

Điều 11: Cần phản ánh rõ cho gia đình tình hình của trẻ khi có những bất thường xảy ra cho trẻ trong ngày ở lớp để gia đình tiếp tục chăm sóc ở nhà. Giao tận tay đủ số đồ dùng đã gửi

Điều 12: Trường hợp gia đình đến đón quá muộn nhà trường cần phân công cô giáo ở lại trả trẻ chu đáo.

2. Chế độ đảm bảo an toàn cho trẻ.

Điều 13: BGH nhà trường và giáo viên phải chịu trách nhiệm về mọi trường hợp trẻ ở trường bị thất lạc hoặc bị các tai nạn có ảnh hưởng đến sức khoẻ và tính mạng của trẻ.

Điều 14: Khi xảy ra những sự việc trên, nhà trường phải xử lý kịp thời, báo ngay cho cấp quản lý trực tiếp và gửi tiếp văn bản báo cáo cụ thể.

Điều 15: Giáo viên phải trông nom, chăm sóc trẻ trong mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi.

Điều 16: Phòng tránh hóc sặc:

+ Thức ăn cho trẻ phải nhặt bỏ hết vỏ, xương và có chế độ loãng, đặc, nhỏ, như theo chế độ ăn của từng lứa tuổi.

+ Cho trẻ ăn các loại trái cây có hạt phải tách bỏ hạt trước và theo dõi trẻ khi ăn.

+ Không cho trẻ ăn, uống khi trẻ nằm, đang khóc, đang buồn ngủ, đang ho.

+ Cắm bít mũi trẻ, cấm dùng thìa ngang miệng trẻ để đồ thức ăn, ép trẻ nuốt.

+ Không cho trẻ mang theo những đồ vật nhỏ, những hạt dễ nuốt. Khi trẻ chơi những đồ vật nhỏ phải có cô theo dõi, nhắc nhở để đảm bảo an toàn cho trẻ.

Điều 17: Phòng ngộ độc (thức ăn, nước uống, thuốc):

+ Không cho trẻ ăn thức ăn sống, kém phẩm chất, ôi thiu. Thức ăn phải được cất đậy cẩn thận, vệ sinh. Nhà trường phải ký hợp đồng mua thực phẩm sạch với các nhà cung cấp tin cậy, có địa chỉ rõ ràng.

+ Không dùng đồ chơi, dụng cụ đựng thức ăn làm bằng nguyên liệu có thể gây độc cho trẻ.

+ Cho trẻ dùng thuốc phải đúng hướng dẫn của y tế về liều lượng, thời gian và cách cho uống.

+ Tủ đựng thuốc phải đặt ở cao ngoài tầm với của trẻ, các lọ thuốc phải có dán nhãn, ghi rõ tên thuốc, công dụng, liều lượng và hạn sử dụng. thuốc uống không được để chung với thuốc dùng ngoài.

+ Diêm, xà phòng, thuốc sát trùng chỉ được để ở nơi quy định trẻ không lấy được.

+ Giáo viên, CBCNV không được đưa thuốc của mình dùng hoặc các loại thuốc khác như thuốc bả chuột, dung dịch sát trùng, hoá chất, mỹ phẩm có hại vào lớp.

Điều 18: Phòng tai nạn gây chấn thương:

+ Thường xuyên kiểm tra nhà cửa, đồ dùng đồ chơi của trẻ, chỗ nào hỏng phải được sửa chữa ngay, có đảm bảo an toàn mới được sử dụng cho trẻ.

+ Cửa sổ phải có móc cố định. Cửa sổ, hành lang trên cao phải có chân song, khoảng cách giữa các chân song dưới 15 cm và phải đặt song song theo chiều thẳng đứng.

+ Không cho trẻ chơi những đồ dùng có thể gây chấn thương như dao, kéo, thủy tinh, đồ vật nhọn.

Điều 19: Phòng điện giạt:

+ Cầu dao, phích cắm, công tắc và dây điện phải đặt ngoài tầm mắt của trẻ.

+ Thường xuyên kiểm tra các dây điện cũ, nếu thấy những chỗ không đảm bảo an toàn phải thay ngay.

+ Lò sưởi điện, quạt điện phải đặt ở nơi cao hoặc có phương tiện bảo hiểm.

+ Cắm vắt quần áo ướt lên lò sưởi điện, bàn là điện để sấy khô.

Điều 20: Phòng bỏng:

+ Trước khi cho trẻ ăn uống phải kiểm tra độ nóng của thức ăn, nước uống, vừa ấm mới được mang vào lớp cho trẻ ăn.

+ Không cho trẻ chơi gần bếp, gần nơi chia cơm, nơi để nước nóng; không để xoong cơm, canh, thức ăn nóng đến chia tại bàn trẻ. Đèn dầu, phích nước sôi phải để quá tầm với tay của trẻ.

+ Tuyệt đối không được đun nấu, là quần áo trong phòng của trẻ. Phòng của trẻ ở gần bếp phải có chắn ngăn cách.

Điều 21: Phòng cháy nhà:

+ Những chất dễ cháy như thùng xăng, thùng dầu ... không được để gần trường, lớp học và gần nơi đun nấu.

+ Nghiêm túc thực hiện chế độ an toàn khi sử dụng bếp gas.

+ Trường mầm non nhất thiết phải có bình cứu hỏa để phòng cháy. Phải thực hiện đúng luật phòng cháy, chữa cháy.

+ Khi cháy trường hoặc cháy khu vực gần trường, tất cả giáo viên, nhân viên của trường phải tập trung chuyển ngay hết trẻ ra ngoài (trước hết là trẻ ở gần khu vực bị cháy, trẻ bé, trẻ đang ngủ sau đến trẻ lớn) rồi mới được chạy đi đạc.

Điều 22: Phòng chết đuối, thất lạc:

+ Trường mầm non phải có tường rào, cổng, cửa chắc chắn. Sau giờ đón trẻ phải đóng kín cổng ra vào.

+ Giếng, bể nước phải có thành cao và có nắp đậy chắc chắn.

+ Cô không được đưa trẻ ra ao, ra giếng.

+ Dẫn nhiều trẻ đi chơi ngoài trời, phải có 2 cô đi theo: 1 cô đi trước, 1 cô đi sau.

+ Phải quản lý trẻ chặt chẽ vào các giờ đón trả, giờ đi chơi.

3. Chăm sóc trẻ

Điều 23: Chế độ giờ giấc:

Giáo viên phải thực hiện chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ theo chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, đúng độ tuổi do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành.

Điều 24: Chế độ ăn uống:

+ Nhà trường phải tổ chức ăn theo chế độ của lứa tuổi: ăn bột, cháo, cơm. Trẻ gửi cả ngày phải được ăn 2 bữa chính tại trường đối với tuổi nhà trẻ, 1 bữa chính và 1 bữa phụ đối với tuổi mẫu giáo.

+ Phải có nguồn nước sạch dùng trong sinh hoạt của trẻ, có đủ nước chín để uống.

+ Phải xây dựng thực đơn hàng tuần theo mùa và theo tình hình thực phẩm ở địa phương.

- Phải đảm bảo kỹ thuật chế biến và vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật cho trẻ ăn.

Điều 25: Chế độ chăm sóc trẻ ngủ:

+ Phải đảm bảo cho trẻ ban ngày được ngủ đủ giấc và đủ giờ. Tập cho trẻ có thói quen ngủ đúng giờ.

+ Phòng ngủ phải thoáng mát (mùa đông phải ấm) yên tĩnh, bớt ánh nắng khi trẻ ngủ. Không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà, không nằm ngủ dưới quạt, cô phải điều khiển tốc độ quạt phù hợp với thời tiết.

+ Mỗi trẻ có 1 gói và có chăn đắp cho trẻ đủ ấm vào mùa đông.

Điều 26: Chế độ chăm sóc sức khỏe trẻ:

+ Những trẻ mệt hoặc có triệu chứng sức khỏe không bình thường đột xuất phải được theo dõi và chăm sóc chu đáo. Nếu sốt cao thì trùm khăn ướt lên trán, cho uống nước mát, ăn nhẹ và uống thuốc theo hướng dẫn của y tế. Đồng thời thông báo cho gia đình biết để xử lý.

+ Nhà trường phải định kỳ cân cho trẻ và ghi vào biểu đồ tăng trưởng. Trẻ dưới 1 năm và trẻ suy dinh dưỡng cân hàng tháng. Trẻ trên 1 năm cân hàng quý.

+ Định kỳ khám kiểm tra sức khỏe cho trẻ trung bình 2 lần/năm. Phối kết hợp với y tế tổ chức tiêm chủng cho trẻ theo quy định chung của y tế.

4. Chế độ vệ sinh trường mầm non.

Điều 27: Vệ sinh phòng trẻ:

- Hàng ngày phải thực hiện vệ sinh:

+ Quét nhà, lau nhà 3 lần (trước giờ đón, sau 2 bữa ăn).

+ Lau bàn ghế bằng khăn ẩm. Thông thoáng phòng trước giờ đón, giờ ngủ của trẻ.

+ Khăn mặt phải được giặt, sấy khô phơi nắng hàng ngày.

- Đồ dùng dụng cụ trong phòng vệ sinh như chổi, tãi (khăn) lau nhà, bàn chải phải dùng riêng.

- Có lịch vệ sinh hàng tuần.

- Tổng vệ sinh toàn trường 1 tuần 1 lần:

+ Khơi thông cống rãnh.

+ Vệ sinh hành lang, phòng họp, các phòng làm việc, phòng y tế ...

+ Quét lau mạng nhện, bụi cánh cửa, nóc tủ, quạt điện.

+ Giặt chiếu, áo gối, phơi chăn.

+ Rửa đồ chơi, phơi nắng ...

Điều 28: Vệ sinh nhà bếp:

- Phải thực hiện bếp 1 chiều.

- Nơi để và sơ chế thực phẩm sống xa nơi thức ăn đã nấu chín.

- Dụng cụ để pha chế, rửa, đựng thức ăn sống không dùng cho thức ăn đã chín.

- Không cất đồ đạc cá nhân, không thay quần áo ở bếp nhất là nơi để chia thức ăn chín.

- Người không có trách nhiệm không được vào bếp.

- Hàng ngày quét, lau bếp sạch sẽ trước và sau khi nấu. Luộc hoặc tráng nước sôi bát, thìa của trẻ.

- Sau khi nấu phải rửa sạch xoong, nồi và các dụng cụ khác.

- Thùng đựng rác, nước vo gạo phải đậy nắp kín, xung quanh dọn dẹp sạch sẽ.

- Cối xay thịt sau mỗi lần dùng phải tháo ra rửa sạch, phơi khô.

- Tủ lạnh phải sạch sẽ: phải xả đá và lau chùi hàng tuần. thực phẩm chín hoặc tươi sống đều phải để gọn gàng trong các hộp có nắp đậy kín. thức ăn chín phải để nguội mới cho vào tủ lạnh.

Điều 29: Chế độ vệ sinh đối với trẻ:

- Mỗi trẻ có 1 đồ dùng riêng như khăn mặt, cốc uống nước, gối ...

- Trẻ phải được lau mặt trước khi ăn, sau khi ngủ dậy. Lau miệng và tay sau mỗi lần ăn xong. Rửa tay sau khi chơi bẩn, trước khi ăn và sau khi trẻ đi vệ sinh dưới vòi nước chảy. Nơi có điều kiện tắm cho trẻ hàng ngày vào mùa hè.

- Trẻ đại tiện xong phải được rửa tay, rửa đít ngay và lau khô.

- Với trẻ bé phải tập cho trẻ biết ngồi bô và gọi cô khi cần đi vệ sinh, với trẻ lớn phải biết đi vào nhà vệ sinh để đại, ỉa đúng nơi quy định khi có nhu cầu.

- Quần áo trẻ phải sạch sẽ, gọn gàng, mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Tuyệt đối không để trẻ cởi truồng hoặc mặc quần hở đít. Quần áo trẻ bản phải được thay giặt ngay.

- Mỗi trẻ phải có một đôi dép để đi trong lớp vào mùa đông.

- Hàng tuần phải cắt móng tay cho trẻ, không để trẻ ngâm mút tay.

Điều 30: Chế độ vệ sinh đối với cô

- Trong giờ làm việc cô phải đi dép và mặc quần áo lao động. Không mặc quần áo lao động đi ra khỏi trường. Mặc quần áo thường phải sạch sẽ, gọn gàng.

- Móng tay cắt ngắn, cô rửa tay trước khi chia thức ăn, trước khi cho trẻ ăn, sau khi lau nhà, quét nhà và rửa đít cho trẻ.

- Không hút thuốc, ăn uống trong phòng của trẻ. Ném thức ăn của trẻ phải có thìa, đĩa riêng. Ném thừa không đổ lại vào nồi.

- Không dùng chung đồ dùng cá nhân của trẻ, không nằm, ngồi lên giường chiếu của trẻ. Không tắm gội, giặt thay quần áo trong phòng vệ sinh của trẻ.

- Không đưa người ngoài (kể cả con, cháu) vào phòng trẻ.

- Cô cần được khám sức khoẻ định kỳ 6 tháng/lần.

Điều 31: Chế độ dạy trẻ

- Nhà trường phải tạo điều kiện tổ chức, đôn đốc thực hiện và kiểm tra việc dạy trẻ theo chương trình cho các lứa tuổi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giáo viên phải nắm vững nội dung, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng ngày phải chuẩn bị bài và đồ dùng dụng cụ học tập đầy đủ cho cô và trẻ. Chú ý tận dụng các yếu tố thiên nhiên (sân vườn, ánh nắng, cây cối, súc vật ...) và làm thêm đồ dùng đồ chơi để dạy trẻ.

- Nhà trường phải có chương trình dạy cả năm, từng lớp phải có chương trình dạy hàng tháng, hàng tuần. Giáo viên phải soạn bài trước khi dạy trẻ và phải theo dõi kết quả dạy trẻ để có sự điều chỉnh vào những lần dạy sau.

- Giám hiệu phụ trách về dạy của nhà trường phải chịu trách nhiệm đôn đốc trong toàn nhà trường về việc chuẩn bị soạn bài và dạy trẻ.

- Bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong giờ học: không cho trẻ chơi quá sức, hát to quá nhiều, không để ở lâu một tư thế, không kể chuyện gây sợ hãi hoặc dọa nạt trẻ.

- Bảo vệ an toàn và vệ sinh khi dạy trẻ nhất là giờ thể dục, tổ chức các hoạt động ngoài trời, các trò chơi với thiên nhiên (cát nước...) với những vật thật (hột, hạt, dao, kéo ...). Không cho trẻ chơi các đồ vật, đồ chơi dễ gây tai nạn.

- Bảo đảm nội dung, mục đích giáo dục trẻ. Không dạy trẻ những trò chơi, bài hát, câu nói, động tác ... không hợp lứa tuổi, không có nội dung giáo dục tốt cho trẻ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32: Quy chế nuôi dạy trẻ mầm non được thống nhất thi hành tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập của Hà Nội.

Kèm theo phụ lục hướng dẫn một số thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ trong nhà trường.

Điều 33: Việc thực hiện đầy đủ quy chế nuôi dạy trẻ mầm non của cán bộ, giáo viên, nhân viên được coi là một tiêu chuẩn để xét thi đua hàng năm.

Trường hợp vi phạm quy chế nuôi dạy trẻ này thì tùy theo mức độ có thể phê bình hoặc thi hành kỷ luật theo điều luật về kỷ luật lao động.

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THAO TÁC VỆ SINH CHĂM SÓC TRẺ TRONG NHÀ TRẺ, TRƯỜNG MẪU GIÁO.

I. LAU MẶT CHO TRẺ NHÀ TRẺ.

1. Yêu cầu:

- Mỗi trẻ có một khăn sạch, giặt, sấy khô hoặc phơi nắng hàng ngày, mỗi tuần luộc hoặc hấp 2 – 3 lần.

- Lau theo trình tự, lần lượt sử dụng các góc khăn sạch khác nhau.

- Mùa đông lau khăn ấm.

2. Chuẩn bị.

- Khăn mặt sạch đã vắt hết nước.

- Chậu hoặc xô 2 cái (một đựng khăn sạch, 1 đựng khăn bẩn)

- Ghế cô ngồi.

- Cô rửa tay sạch.

3. Cách lau:

- Trẻ đứng nghiêng người, tựa lưng vào đùi cô, một tay cô nhẹ nhàng đỡ phía sau đầu trẻ, tay kia cô trải khăn vào lòng bàn tay. Nếu mắt trẻ bẩn thì lau từng mắt, không bẩn thì không cần lau. Sau đó lau từ chỗ sạch đến chỗ bẩn. chú ý dịch khăn và lật khăn để sử dụng tốt các góc khăn sạch.

- Bỏ khăn bẩn vào chậu đựng khăn bẩn, lấy khăn sạch lau cho trẻ khác.
- Lau mặt trước, rửa tay sau.
- Trẻ có chốc, tràm, mụn, lở phải lau sau cùng và giặt khăn riêng.

II. RỬA TAY CHO TRẺ.

1. Yêu cầu:

- Rửa tay trước khi ăn, sau khi chơi có tiếp xúc với đất cát.
- Rửa dưới vòi nước chảy, rửa từ chỗ sạch đến chỗ bẩn, không rửa tay nhiều trẻ vào cùng một chậu nước.
- Mùa đông rửa nước ấm.

2. Chuẩn bị:

* Trẻ nhà trẻ.

- Thùng có vòi đựng nước sạch để trên giá cao vừa tầm tay trẻ (50 – 55 cm). Nếu đựng nước vào xô hay chậu thì phải có gáo múc.
- Xô hay chậu để hứng nước bẩn.
- Khăn lau tay khô treo gần thùng nước rửa tay.
- Tãi khô dưới chân, chỗ trẻ đứng rửa.
- Xà phòng.
- Ghế cô ngồi.
- Cô rửa tay sạch trước khi rửa cho trẻ.

* Trẻ mẫu giáo

- Thùng có vòi đựng nước sạch để trên giá cao hoặc máng rửa tay vừa tầm trẻ (50 – 55cm). Nếu đựng nước vào xô hay chậu thì phải có gáo múc.
- Xô hay chậu để hứng nước bẩn.
- Khăn lau tay khô treo gần thùng nước rửa tay.
- Tãi khô dưới chân, chỗ trẻ đứng rửa.
- Xà phòng.

3. Cách rửa:

* Trẻ nhà trẻ

- Cô ngồi ghế, thùng nước để phía trước, chéch về bên phải cô.
- Tay áo trẻ xắn cao.
- Trẻ đứng bên trái cô tư thế thoải mái. Rửa tay trái cho trẻ trước, tay phải rửa sau.
- Tay trái cô đỡ dưới cổ tay trẻ, tay phải cô rửa từng tay cho trẻ.
- Bàn tay trẻ để xuôi sấp dưới dòng nước chảy. Lần lượt rửa mu bàn tay, đến kẽ tay, đầu ngón tay. Lật ngược tay phải lại rửa nốt lòng bàn tay, ngón tay.
- Nếu tay trẻ dây mỡ, nước mắm, bẩn nhiều phải được rửa bằng xà phòng.
- Trẻ dưới 24 tháng, rửa xong cô lau tay cho trẻ. Trẻ trên 24 tháng cô hướng dẫn trẻ tự lau.

* Trẻ mẫu giáo

- Tay áo trẻ xắn cao.
- Bàn tay trẻ để xuôi dưới dòng nước chảy. Lần lượt rửa từ cổ tay, mu bàn tay, kẽ ngón tay, đầu ngón tay, lòng bàn tay.
- Nếu tay trẻ dây mỡ, nước mắm, bẩn nhiều phải được rửa bằng xà phòng.

- Rửa xong lau khô tay bằng khăn khô, sạch.

III. RỬA ĐÍT CHO TRẺ

1. Yêu cầu :

- Rửa nhẹ nhàng bằng tay (tuyệt đối không rửa bằng chân hoặc rửa bằng vật khác).
- Rửa bằng vòi nước hoặc dùng gáo dội, không rửa chung một chậu.
- Rửa xong lau khô cho trẻ.
- Mùa đông rửa bằng nước ấm.

2. Chuẩn bị :

- Ghế cô ngồi, bậc cho trẻ ngồi.
- Thùng nước có vòi hoặc gáo múc nước.
- Xô chậu đựng quần, áo, tã bẩn.
- Xà phòng.

3. Cách rửa :

a. Trẻ dưới 19 tháng tuổi : Bé để rửa.

- Một tay cô bế cổ, và vai phần trên lưng của trẻ đặt trên cánh tay cô, bàn tay cô cầm đùi, đầu gối trẻ, tay kia để dưới đùi, chân kia của trẻ và rửa, rửa chỗ sạch trước, chỗ bẩn sau.

- Với trẻ gái không rửa từ hậu môn ngược trở lên và chú ý tránh xây xát cho trẻ.

b. Trẻ trên 19 tháng: (kể cả trẻ mẫu giáo)

- Cho trẻ ngồi lên bậc cao 12 – 15cm, cô ngồi ghế, 1 tay dùng gáo dội, hoặc dùng vòi, dội từ phía trước ra sau 1 tay rửa đít.

Chú ý:

- Rửa xong, lau khô cho trẻ ngay.
- Cô rửa tay xà phòng, sau khi rửa đít cho trẻ.
- Nếu trẻ ỉa đùn cô có thể dùng tã, quần bẩn chùi đỡ phân rồi rửa cho trẻ.
- Nếu có điều kiện dùng giấy mềm lau sạch đít cho trẻ trước khi rửa đít.
- Không được dùng giẻ chùi chung cho nhiều trẻ.

IV. CHO TRẺ NGỒI BÔ

1. Yêu cầu:

- Khi trẻ ngồi vững mới bắt đầu tập cho trẻ ngồi bô.
- Chỉ cho ngồi bô khi trẻ cần đại hoặc ỉa.
- Tư thế trẻ ngồi thoải mái. Không cho trẻ ngồi lâu quá 10 – 15 phút.
- Khi đặt trẻ ngồi cô phải nhẹ nhàng không quát mắng trẻ.
- Nhà bô phải sáng sủa, khô ráo. Thoáng mát, ấm áp.

2. chuẩn bị:

- Bô - ghế bô.
- Dụng cụ rửa đít.
- Xô hoặc chậu đựng quần áo, tã bẩn.

3. Cho trẻ ngồi bô:

- Trẻ lớn đặt ngồi trực tiếp trên miệng bô, nên để bô gần như không sát hẳn tường để trẻ khỏi bị lạnh nếu tường ẩm. Cho trẻ ngồi cách nhau 20 cm.

- Trẻ nhỏ ngồi vững cho ngồi ghế bô, trẻ ngồi chưa vững cô phải bế cho trẻ - ỉa đái. Không được buộc trẻ vào ghế bô.

* Mùa đông:

- Không để chân trẻ trực tiếp dưới đất, phải cho trẻ đi dép, kê gối, trải tã, chiếu.

- Cho ngồi chỗ kín gió, quần chỉ kéo đến đùi trẻ.

- Cô cần có mặt khi trẻ ngồi bô. Không để trẻ trêu bạn, nghịch bô bên cạnh. Không để trẻ ngồi quá lâu, ngủ gật.

- Trẻ ỉa xong cô rửa đít cho trẻ, lau khô, kiểm tra phân, nước tiểu.

V. TỔ CHỨC CHO TRẺ ĂN, UỐNG Ở CÁC NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO.

* Nguyên tắc chung:

1. Trẻ ngồi ăn phải có bàn, ghế. Tuyệt đối không để trẻ ngồi ăn dưới đất.
2. Bàn được lau sạch trước bữa ăn.
3. Cô phải rửa tay sạch trước khi chia thức ăn và cho trẻ ăn.
4. Trước khi ăn trẻ được lau mặt, rửa tay sạch, đi đái, đi ỉa.
5. Các dụng cụ chứa thức ăn, bát thìa ... đã được nhúng nước sôi trước khi ăn.
6. Các xoong thức ăn phải đặt trên bàn hoặc ghế.
7. Chia cơm, cháo tại bàn chia rồi mới được đem ra bàn cho trẻ.
8. Chia theo định suất, đúng định lượng, đảm bảo công bằng, chính xác.

NHÓM BỘT

1. Chuẩn bị:

- Kê bàn ghế, mỗi bàn 2 – 4 ghế có tay vịn cho cháu. 1 ghế cho cô.
- Lau bàn bằng khăn ẩm.
- Bát thìa đủ cho số trẻ. Dư 1 – 2 cái dự bị.
- 1 đĩa đựng khăn mặt sạch, ẩm, số khăn bằng số trẻ (trời rét khăn phải ẩm)
- Mặc yếm cho trẻ.
- Lau mặt, lau tay cho trẻ.

2. Chia bột:

- Bày bát ra bàn, múc bột ra bát. Nên để lại trong xoong một ít hoặc múc dư ra 1 bát để những trẻ muốn ăn thêm.

3. Cho trẻ ăn:

a. Trẻ đã ngồi vững:

- Cho trẻ ngồi ghế kê sát bàn. Bát của trẻ nào đặt trước mặt trẻ đó. Cô ngồi đối diện trước mặt trẻ xúc cho 2- 4 trẻ.

- Trước khi cho trẻ ăn cô thử bột bằng cách áp bát bột vào lòng bàn tay thấy âm ẩm thì cho trẻ ăn.

- Cô xúc thìa voi, gọn, trẻ nuốt hết mới xúc tiếp. Xúc trên mặt và xung quanh bát bột trước. Cho trẻ ăn thìa trước rồi xúc tiếp thìa khác để sẵn.

b. Trẻ ngồi chưa vững: Cô bế cho trẻ ăn.

Chú ý:

- Bột dính ra ngoài miệng trẻ, không được lau bằng khăn mùi xoa, mà phải lau bằng khăn mặt sạch, ẩm để ở đĩa trên bàn ăn.
- Trẻ đang ăn mà khóc, buồn ngủ cô phải tạm ngừng cho trẻ ăn, để trẻ nín và tỉnh ngủ mới cho ăn tiếp.

- Trẻ hay bị chớ cô chú ý cho trẻ ăn từ từ, ít một.

4. Ăn xong:

- Lau mặt, lau tay cho uống nước bằng thìa sạch.
- Trẻ sắp chuyển lên nhóm cháo tập cho trẻ uống bằng ca, cốc, không dùng thìa vừa ăn bột cho uống nước.
- Cho trẻ đi bô nếu có nhu cầu.

NHÓM CHÁO

1. Chuẩn bị

- Kê và lau bàn ăn. Mỗi bàn 4 – 5 ghế có tay vịn và ghế cô.
- Bát, thìa bằng sứ cháu (có dư 1 – 2 cái), môi.
- Đặt giữa bàn gần phía cô:
 - + Khăn để lau mặt sạch, ẩm.
 - + 1 khay để cốc uống nước.
- Trẻ được mặc yếm, lau mặt, lau tay (nếu có điều kiện thì rửa tay)

2. Chia cháo

- Cô bày bát ra bàn chia.
- Múc cháo ra bát, nên múc dư 1 – 2 bát để trẻ nào muốn ăn thêm.

3. Cho trẻ ăn

- Cho trẻ vào bàn ăn, bát của trẻ nào đặt trước mặt trẻ ấy. Cô ngồi đối diện trẻ, mỗi cô phụ trách một bàn.
- Cô thử cháo nguội vừa ăn thì cho trẻ ăn.

Chú ý: Không xúc đầy quá, không bắt trẻ ngửa cổ để xúc cho nhanh, cho dễ.

4. Ăn xong:

Trẻ ngồi tại chỗ, cô lau miệng, lau tay, cho uống nước, cởi yếm và sau đó cho trẻ ngồi bô nếu trẻ có nhu cầu.

NHÓM CƠM NHÀ TRẺ

1. Chuẩn bị:

- Kê và lau bàn cho trẻ ngồi ăn cơm 4- 6 trẻ mỗi bàn.
- Bát, thìa, khăn bằng sứ trẻ (có dư 1 – 2 cái bát)
- Khăn mặt sạch, ẩm. (ấm về mùa đông)
- Đĩa, khăn ẩm (để nhặt cơm rơi và cho trẻ lau tay)
- 1 khăn lau bàn (để cô lau) để ở bàn chia cơm.
- Lau mặt, rửa tay, mặc yếm, nhắc trẻ đi vệ sinh. Sau đó chuẩn bị tiếp khăn sạch, nước để lau, rửa tay, rửa mặt cho trẻ sau khi ăn xong.
- Nước uống.

2. Chia cơm.

- Bày bát ra bàn chia cơm.
- Chia hết thức ăn mặn vào bát trước, xới nửa bát cơm rồi trộn đều đem lại bàn cho trẻ.

- Bát thứ hai chia tại bàn chia cơm, trộn đũa và đem lại bàn ăn cho trẻ.

3. Cho trẻ vào bàn.

- Cho trẻ ngồi vào bàn, xếp trẻ suy dinh dưỡng, ăn chậm, trẻ chưa xúc thạo ngồi bàn riêng gần chỗ cô đi lại.

- Đặt giữa bàn: 1 đĩa đựng thức ăn rơi vãi, 1 đĩa để khăn mặt ẩm sạch.

- Không để trẻ chờ lâu quá 10 phút.

- Cô đem cơm ra bàn, nhắc trẻ mời cô, bạn và cầm thìa tay phải.

4. Cho trẻ ăn:

Cô không ngồi mà đi lại quan sát trẻ.

a. *Bàn trẻ ăn khoẻ, xúc thạo*

Nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện; không bốc thức ăn, không đánh rơi vãi thức ăn, không xúc thức ăn sang bát của bạn và các thói quen vệ sinh, hành vi văn minh trong bữa ăn.

b. *Bàn trẻ ăn yếu hoặc xúc chưa thạo.*

Cô hướng dẫn trẻ tự xúc ăn (cầm thìa tay phải, cầm 1/3 cán thìa, xúc thìa vơi, không rơi vãi, thỉnh thoảng xúc cho trẻ ăn hết xuất).

5. Ăn xong

- Cô cời yếm cho trẻ.
- Nhắc trẻ để bát thìa, bê ghế vào nơi quy định.
- Cô lau miệng, lau tay cho trẻ.
- Nhắc trẻ đi vệ sinh.

TỔ CHỨC ĂN TẠI LỚP MẪU GIÁO.

1. Chuẩn bị

- Bát thìa bằng số trẻ có dư 2 – 3 cái.
- Bát to chia cơm và thức ăn mặn bằng số bàn.
- Hai khay để trẻ trực nhật bê cơm.
- Đĩa, khăn ẩm để nhặt cơm rơi vãi và cho trẻ lau tay
- Khăn lau bàn.
- Hướng dẫn trẻ trực nhật kê bàn. (trẻ ngồi ăn thoải mái, tối đa 6 trẻ/bàn) trẻ tự bê ghế.

- Nhắc trẻ đi vệ sinh.

- Hướng dẫn trẻ lau mặt, rửa tay trước khi ăn.

- Chuẩn bị khăn sạch để trẻ lau mồm, lau tay sau khi ăn xong.

- Nước uống, cốc uống nước.

2. Chia cơm

Bát thứ nhất: Cơm và thức ăn mặn. Thức ăn mặn chia đúng định xuất cho trẻ. Những món ăn không chế biến theo định xuất thì cô lấy bát to chia 10 xuất/1 bát, xới cơm cho trẻ lượng vừa phải, xúc thức ăn mặn đều cho mỗi trẻ. Phân công trẻ trực nhật bê cơm cho bàn mình. Mời cô, mời bạn rồi ăn cơm.

Bát thứ hai: Cơm và canh. Khi trẻ ăn gần hết bát thứ nhất, mỗi bàn cô xới 1 bát cơm và 1 bát canh to. Trẻ lớn tự xới cơm và chan canh lấy, trẻ bé nhờ cô xới cơm và chan canh tại bàn của trẻ.

* *Chú ý:*

- Xếp trẻ suy dinh dưỡng và ăn chậm ngồi bàn riêng để cô dễ quan tâm.
- Không để trẻ ngồi chờ cơm lâu quá 10 phút.

3. Cho trẻ ăn.

- Cô giới thiệu thực đơn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn.

- Cô đi lại quan sát nhắc nhở trẻ.

Với trẻ bình thường:

- Nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ không nói chuyện, không bới thức ăn, cơm sang bát của bạn, ăn hết xuất, thực hiện các thói quen vệ sinh và hành vi văn minh trong bữa ăn.

Với trẻ ăn yếu, ăn chậm:

- Động viên trẻ ăn, thỉnh thoảng xúc cho trẻ ăn để trẻ hết xuất.

4. Ăn xong

- Nhắc trẻ để bát, thìa, bẻ ghế vào nơi quy định.

- Cô thu dọn bàn ăn, quét nhà, lau nhà.

- Trẻ lau mồm, lau tay.

- Uống nước có trật tự, xúc miệng nước muối.

- Nhắc trẻ đi vệ sinh.

- Ngồi nghỉ thoải mái để chuẩn bị vào giờ ngủ.

CHĂM SÓC TRẺ NGỦ

1. Chuẩn bị:

- Giường

- Chiếu, chăn gôỉ đủ cho trẻ nằm.

+ Mùa hè mở quạt, khi trẻ ngủ vặn nhẹ dần.

+ Mùa đông cắm lò sưởi nếu có.

- Cho trẻ đi vệ sinh, rửa chân tay sạch sẽ.

- Nhắc trẻ kéo quần áo cho kín bụng.

- Mùa đông cởi bớt áo, nới dây mũ, khuy cổ áo, cởi giày dép để dưới chân giường.

2. Cho trẻ ngủ

- Khép cửa ra vào, cửa sổ (khép cửa chớp), kéo rèm cửa, buông màn (nếu cần).

- Cho trẻ nằm đúng chỗ của mình.

- Để trẻ nằm thoải mái, không quay mặt vào nhau (tốt nhất mỗi trẻ 1 giường)

- Nếu trẻ phải nằm phản kê liền nhau thì mỗi trẻ phải cách nhau 25 – 30 cm.

- Trẻ không nói chuyện, đùa nghịch, tranh giành chăn gôỉ.

- Không để trẻ nằm đúng dưới quạt. Mùa đông không để trẻ nằm trên chiếu trải dưới nền nhà.

3. Trong giờ trẻ ngủ

- Cô không được ngủ mà phải trực tại chỗ khi trẻ ngủ.

- Cô không làm việc riêng.

- Theo dõi để sửa tư thế nằm cho trẻ, kéo chăn, kéo quần áo khi trẻ hở bụng, hở lưng.

- Nếu trẻ muốn đi vệ sinh cô cho trẻ dậy nhẹ nhàng.

- Trẻ ỉa đùn, đái dầm cô phải thay ngay rồi cho trẻ ngủ tiếp.
- Trẻ khó ngủ cô cho nằm riêng, có thể vỗ cho trẻ dễ ngủ, không để trẻ khóc ảnh hưởng đến giấc ngủ trẻ khác.

4. Trẻ ngủ dậy:

- Cho trẻ đi vệ sinh.
- Cô thu dọn giường chiếu cho trẻ nhà trẻ.
- Trẻ mẫu giáo giúp cô thu dọn giường chiếu, chăn gối.
- Cô giúp trẻ sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng.

LAU NHÀ

1. Yêu cầu

a. Lau hàng ngày

- 1 lần toàn khu vực sinh hoạt của trẻ.
- 2 lần sau giờ ăn ở nơi trẻ ăn.

b. Lau phân và nước tiểu.

- Lau sạch trong nhóm không có mùi hôi, khai.
- Khăn lau nhà phải sạch không hôi.
- Tãi lau nhà vệ sinh không được lau phòng khác.
- Không dùng quần áo, tã của trẻ lau nhà.

2. Chuẩn bị:

- Chổi quét nhà, khăn lau nhà, cán đẩy, xẻng hót rác.

1. Cách lau:

a. Lau nhà:

- Lau bằng tải ẩm, có cán đẩy.
- Lau theo hướng đi giật lùi.
- Lau chỗ sạch trước, chỗ bẩn sau cùng.
- Sau bữa ăn quét com, hót sạch. Dùng khăn ẩm lau sau đó lau lại bằng tải khô.

a. Lau phân, nước tiểu:

- Dùng tải khô thấm nước tiểu rồi lau bằng tải ẩm.
- Dùng xẻng hót phân, lau 2 lần tải ẩm, cuối cùng lau khô.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI